

## QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Bộ chỉ số đánh giá tính rủi ro lây nhiễm COVID-19  
tại Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trong tình hình mới;


Căn cứ Công văn số 1467/BGDĐT-GDTC ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành bộ tiêu chí đánh giá mức độ an toàn phòng, chống dịch COVID-19 trong trường học;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng trường và Trưởng phòng Đảm bảo chất lượng - Phát triển chương trình,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ chỉ số đánh giá tính rủi ro lây nhiễm COVID-19 tại Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng trường, Trưởng phòng Đảm bảo chất lượng - Phát triển chương trình, các Trưởng đơn vị và các công chức, viên chức có liên quan tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./-

Nơi nhận:   
- Như Điều 2;  
- Lưu: VT, VP, ĐBCL.



HIỆU TRƯỞNG

  
GS.TS. Nguyễn Đông Phong



## BỘ CHỈ SỐ

### Đánh giá tính rủi ro lây nhiễm COVID-19

#### tại Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh<sup>1</sup>

(Ban hành kèm theo Quyết định số 931/QĐ-ĐHKT-VP-ĐBCLPTCT ngày 29/4/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

## I. BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ

(Tối thiểu 1 điểm: Rủi ro ít nhất; Tối đa 10 điểm: Rủi ro cao nhất)

**1. Chỉ số thành phần 1 (TP1):** Số lượng tối đa học viên, sinh viên và công chức, viên chức, người lao động tập trung tại một cơ sở đào tạo hoặc ký túc xá ở một thời điểm.

- Dưới 100 người: 1 điểm;
- Từ 100 đến dưới 500 người: 2 điểm;
- Từ 500 đến dưới 1.000 người: 5 điểm;
- Từ 1.000 đến dưới 4.000 người: 7 điểm;
- Từ 4.000 người trở lên: 10 điểm.

**2. Chỉ số thành phần 2 (TP2):** Mật độ tối đa sinh viên và công chức, viên chức, người lao động tập trung tại một cơ sở đào tạo ở một thời điểm (tổng số người/m<sup>2</sup> tổng diện tích mặt bằng làm việc, kể cả sân bãi).

Khoảng cách ước định dài x rộng (m)		Diện tích (m <sup>2</sup> )	Mật độ (người/m <sup>2</sup> )	Mật độ tính điểm (người/m <sup>2</sup> )	Điểm
2,50	2,50	6,25	0,16	Có từ 0,1 đến dưới 0,2 người/m <sup>2</sup>	1
2,00	2,00	4,00	0,25	Có từ 0,2 đến dưới 0,4 người/m <sup>2</sup>	2
1,50	1,50	2,25	0,44	Có từ 0,4 đến dưới 0,8 người/m <sup>2</sup>	3
1,00	1,00	1,00	1,00	Có từ 0,8 đến dưới 1 người/m <sup>2</sup>	5
Dưới 1	Dưới 1	Dưới 1	Trên 1	Có từ 1 người/m <sup>2</sup> trở lên	10

**3. Chỉ số thành phần 3 (TP3):** Khoảng cách học viên, sinh viên thực tế trong phòng học và ký túc xá (không áp dụng cho phòng làm việc của công chức, viên chức, người lao động).

- Từ 1,5 m trở lên: 1 điểm;
- Từ 1 m đến dưới 1,5 m: 4 điểm;
- Từ 0,5 m đến dưới 1 m: 8 điểm;
- Dưới 0,5 m: 10 điểm.

<sup>1</sup> Tham khảo Bộ chỉ số đánh giá tính rủi ro lây nhiễm virus Corona tại doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành theo Quyết định số 1203/QĐ-BCĐ, ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 Thành phố Hồ Chí Minh.



**4. Chỉ số thành phần 4 (TP4):** Có đầy đủ lực lượng y tế, bảo vệ, nhân viên hỗ trợ để thực hiện các biện pháp kiểm tra y tế trước khi vào, trong khi học tập, làm việc và ra khỏi cơ sở đào tạo.

- Bảo đảm: 1 điểm;
- Bảo đảm một phần: 5 điểm;
- Không bảo đảm: 10 điểm.

**5. Chỉ số thành phần 5 (TP5):** Có đầy đủ phương tiện cho học viên, sinh viên và công chức, viên chức, người lao động đo thân nhiệt BẮT BUỘC tại cổng vào cơ sở đào tạo.

- Bảo đảm: 1 điểm;
- Bảo đảm một phần: 5 điểm;
- Không bảo đảm: 10 điểm.

**6. Chỉ số thành phần 6 (TP6):** Có đầy đủ phương tiện cho học viên, sinh viên và công chức, viên chức, người lao động rửa tay, có xịt nước sát khuẩn BẮT BUỘC tại cổng vào và trong nhà vệ sinh tại cơ sở đào tạo.

- Bảo đảm: 1 điểm;
- Bảo đảm một phần: 5 điểm;
- Không bảo đảm: 10 điểm.

**7. Chỉ số thành phần 7 (TP7):** Có khả năng KIỂM SOÁT BẮT BUỘC học viên, sinh viên và công chức, viên chức, người lao động đeo khẩu trang trong lúc học tập, làm việc.

- Bảo đảm: 1 điểm;
- Bảo đảm một phần: 5 điểm;
- Không bảo đảm: 10 điểm.

**8. Chỉ số thành phần 8 (TP8):** Có khả năng cung cấp bổ sung khẩu trang đầy đủ khi cần thiết cho học viên, sinh viên và công chức, viên chức, người lao động trong lúc học tập, làm việc.

- Bảo đảm: 1 điểm;
- Bảo đảm một phần: 5 điểm;
- Không bảo đảm: 10 điểm.

**9. Chỉ số thành phần 9 (TP9):** Có khả năng điều tiết học viên, sinh viên, công chức, viên chức, người lao động bảo đảm khoảng cách tối thiểu 1,0 m tại các khu vực công cộng trong phạm vi cơ sở đào tạo và tại cổng ra vào.

- Bảo đảm: 1 điểm;
- Bảo đảm một phần: 5 điểm;
- Không bảo đảm: 10 điểm.

**10. Chỉ số thành phần 10 (TP10):** Có khả năng thuê dịch vụ tẩy trùng bãi giữ xe, khu vực cổng và sân tại cơ sở đào tạo.

- Mỗi ngày: 1 điểm;

- Hai lần trong mỗi tuần: 3 điểm;
- Một lần trong mỗi tuần: 5 điểm;
- Một lần trong hai tuần: 7 điểm;
- Một lần trong một tháng: 10 điểm.

## II. ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá Chỉ số rủi ro lây nhiễm (CRLN) COVID-19 tại các cơ sở đào tạo của Trường là giá trị tổng số của 10 điểm thành phần:

$$\text{CRLN} = (\text{TP1} + \text{TP2} + \dots + \text{TP10})$$

2. Nếu CRLN bằng:

<b>Điểm</b>	<b>Mức rủi ro</b>	<b>Chấp nhận/khắc phục</b>
10 điểm	Rất ít rủi ro	Được hoạt động
Từ trên 10 điểm đến dưới 30 điểm	Rủi ro lây nhiễm thấp	Được hoạt động, phải kiểm tra định kỳ để khắc phục các hạn chế ở chỉ số thành phần nào là cao nhất
Từ 30 điểm đến dưới 50 điểm	Rủi ro lây nhiễm trung bình	Có thể được hoạt động với điều kiện các chỉ số thành phần từ 4 đến 9 đều đạt ở mức 1 điểm hoặc mức 5 điểm
Từ 50 điểm đến dưới 80 điểm	Rủi ro lây nhiễm cao	Phải có giải pháp giảm rủi ro mới được hoạt động
Từ 80 điểm đến 100 điểm	Rủi ro lây nhiễm rất cao	Không được hoạt động